



NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀ SAMBUDDHASSA
KINH TỤNG TAM BẢO TÓM TẮT

1-TISARAṆAVANDANĀ / ĐÁNH LỄ TAM BẢO
Buddhaṃ pūjemi. (Lay) Dhammaṃ pūjemi. (Lay) Saṃghaṃ pūjemi. (Lay)
2-KHAMĀPANA / LỜI SÁM HỐI

Okāsa Okāsa Okāsa! Kāyakamma vācikamma manokamma sabbadosa.
Vì mong muốn tránh khỏi, tất cả những lỗi lầm, do thân nghiệp hành động, do khẩu nghiệp nói năng, do ý nghiệp suy nghĩ, đã phạm đến Tam Bảo: Đức Phật Bảo cao thượng, Đức Pháp Bảo cao thượng, Đức Tăng Bảo cao thượng; đến cha mẹ, thầy tổ....

Buddharatana, Dhammaratana, Saṃgharatana.

Con thành kính đánh lễ, ngôi Tam Bảo cao thượng, cùng cha mẹ thầy tổ, lần thứ nhì, thứ ba. Xin năm bậc ân đức, cao thượng không gì bằng, nhận biết sự sám hối, những lỗi lầm của con.

Do thành tâm sám hối.	Trong tất cả mọi thời.
Với đức tin trong sạch.	Mọi kiếp sống luân hồi.
Thiện tâm hợp trí tuệ.	Khi đã tránh khỏi rồi.
Cầu mong con tránh khỏi:	Mong con sớm chứng ngộ:
Sinh trong 4 cõi khổ.	Chân lý Tứ Thánh Đế.
Tránh khỏi 3 nạn tai.	Chứng đắc Tứ Thánh Đạo.
Tám trường hợp bất lợi.	Tứ Thánh Quả – Niết Bàn.
Năm kẻ thù phá hoại.	Diệt đoạn tuyệt tham ái.
Bốn cảnh không hợp thời.	Giải thoát khổ tử sinh.
Năm bất hạnh kiếp người.	Luân hồi trong tam giới. (Lay)

3-PHÉP THỌ TRÌ TAM QUY VÀ NGŨ GIỚI

Phật tử thọ giới tác bạch: Ukāsa, mayam (aham) bhante, visuṃ visuṃ rakkhaṇ’atthāya, tisaṇaṇa saha pañca-silani yācāma. Dutiyampi. Tatiyampi.
Kính bạch Đại đức Tăng, chúng con xin thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích. Lần thứ nhì. Lần thứ ba. (Lay)

Vị thầy đọc phần truyền Tam Quy và Ngũ Giới, Phật tử đọc theo:
Namo tassa Bhagavato Arahato Sammā Sambuddhassa. (Đọc 3 lần, Lay)
Con đem hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Arahāṃ cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy. (Đọc 3 lần, Lay)

4-SARAṆAGAMANA / THỌ TAM QUY

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.
Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.
Saṃghaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.
Dutiyampi. Tatiyampi.... Lần thứ nhì. Lần thứ ba. (Lay)
Thầy truyền giới đọc: Tisaṇaṇagahaṇaṃ paripuṇṇaṃ. Phép quy y Tam Bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu.

5-PAÑCA SĪLA / THỌ NGŨ GIỚI

- Pāṇ’ātipatā veramaṇi sikkhā-padaṃ samādiyāmi.
- Adinn’ādānā veramaṇi sikkhā-padaṃ samādiyāmi.
- Kāmesu-micchācāra veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

- Musā-vādā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi
- Surā-meraya-majja-ppamāda-tṭhānā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
- Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.
- Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.
- Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà dâm.
- Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.
- Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ dãi, uống rượu và các chất say.

Thầy truyền giới đọc: Imāni pañca sikkhā-padāni sādhukaṃ katvā appamādena niccakālaṃ sammārakkhitabbaṃ.
Chư thiện tín sau khi thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo hãy cố gắng vâng giữ hành theo cho được trong sạch đến trọn đời, chẳng nên dễ dãi.

Phật tử thọ giới đọc: Ama bhante - Dạ, xin vâng.
Thầy truyền giới đọc:

Silena sugatiṃ yanti. Silena bhogasampadā. Silena nibbutiṃ yanti. Tasmā sīlaṃ visodhaye.
Tất cả chúng sanh được sanh về cõi trời cũng nhờ giữ giới. Tất cả chúng sanh được giàu sang cũng nhờ giữ giới. Tất cả chúng sanh được giải thoát nhập Niết-bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cố ấy, nên chư thiện tín hãy cố gắng thọ trì giới luật cho được trong sạch đừng để lấm nhơ.

Phật tử thọ giới đọc: Sādhū! Sādhū! Lành thay!

6-BÀI KỆ KHẲNG ĐỊNH QUY Y TAM BẢO

Natthi me saraṇaṃ añaṃaṃ, Buddho me saraṇaṃ varaṃ. Etena saccavajjena, Hotu me jayamaṅgalaṃ.	Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ, Phật Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con, Do nhờ năng lực của lời chân thật này, Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.
Natthi me saraṇaṃ añaṃaṃ, Dhammo me saraṇaṃ varaṃ. Etena saccavajjena, Hotu me jayamaṅgalaṃ.	Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ, Pháp Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con, Do nhờ năng lực của lời chân thật này, Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.
Natthi me saraṇaṃ añaṃaṃ, Saṃgho me saraṇaṃ varaṃ. Etena saccavajjena, Hotu me jayamaṅgalaṃ.	Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ, Tăng Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con, Do nhờ năng lực của lời chân thật này, Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.

7-RATANATTAYAPUJĀ / DÂNG HƯƠNG

Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ abhipū jayāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya. (Lay)
Con xin dâng các lễ vật này, nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con đều được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự bình an lâu dài. (Lay)

8-ĀRĀDHANĀ DEVATĀ / THỈNH CHƯ THIÊN

Sagge kāme ca rū pe girisikharatate cantalikkhe vimāne. Dīpe ratṭthe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khetṭe. Bhumma cāyantu devā jalathalavisame yakkhagan-dhabbanāgā. Tīṭhantaṃ santike yaṃ munivavacanaṃ sādhavo me suṇantu.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā. (Lay)
Xin thỉnh Chư Thiên ngự trên cõi trời Dục giới cùng Sắc giới; Chư Thiên ngự trên dành núi núi không liền, hoặc nơi hư không; ngự nơi cồn bãi, đất liền hoặc các châu quận; ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; Chư Dạ Xoa, Càn Thác Bà,

cùng Long Vương dưới nước trên bờ hoặc nơi không bằng phẳng, gần đây, xin thỉnh hội họp lại đây. Lờn nào là kim ngôn cao thượng của Đức Thích Ca Mâu Ni mà chúng tôi tụng đây, xin các bậc Hiền Triết nên nghe lời ấy.
Xin các ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp bảo.
Xin các ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp bảo.
Xin các ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp bảo. (Lay)

9-BUDDHARATANAPANĀMA / LỄ PHẬT

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa (Đọc 3 lần, Lay)
Con xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó. Ngài là bậc Arahāṅ cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy. (Đọc 3 lần, Lay)

10-BUDDHA GUṆA / ÂN ĐỨC PHẬT BẢO

Iti’pi so Bhagavā: Arahāṃ, Sammā Sambuddho, Vijjā-caraṇa-sampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro, Purisa-damma-sārathi, Satthā-devamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā’ti. (Lay)
Đây là Đức Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, PHẬT, THẾ TÔN. (Lay)

11-DHAMMA GUṆA / ÂN ĐỨC PHÁP BẢO

Svākkhāto Bhagavatā Dhammo: Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opanayiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi’ti. (Lay)
Tam Tạng Pháp Bảo, Thế Tôn khéo giảng: Thiết thực hiện tiền, vượt quá thời gian, hãy đến mà nghe, hướng thượng Niết Bàn. Người có trí tuệ, tự mình liễu tri. (Lay)

12-SAṄGHA GUṆA / ÂN ĐỨC TĂNG BẢO

Su-paṭipanno Bhagavato Sāvaka-saṅgho. Thiện hạnh Thanh Văn, đệ tử Thế Tôn
Uju-paṭipanno Bhagavato Sāvaka-saṅgho. Trục hạnh Thanh Văn, đệ tử Thế Tôn
Ñāya-paṭipanno Bhagavato Sāvaka-saṅgho. Thuận hạnh Thanh Văn, đệ tử Thế Tôn
Sāmīci-paṭipanno Bhagavato Sāvaka-saṅgho. Thuần hạnh Thanh Văn, đệ tử Thế Tôn
Yad’idaṃ cattāri purisa-yugāni, Bốn đôi,
Aṭṭha purisa-puggalā. Tám chúng;
Esa Bhagavato Sāvaka-saṅgho: Là các Thanh Văn
Āhuṇeyyo, Bậc đáng kính trọng
Pāhuṇeyyo, Bậc đáng tôn sùng
Dakkhīṇeyyo, Bậc đáng cúng dường
Añjali-karaṇīyo, Bậc đáng đánh lễ,
Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa’ti. Là phước điền, vô thượng thế gian. (Lay)

13-TIVIDHA CETIYA VANDANAGĀTHĀ / LỄ BÁI XÁ LỢI, BẢO THÁP, CÂY BỒ ĐỀ

Vandāmi cetiyaṃ sabbam. Con xin thành kính làm lễ.
Sabbā-tṭhānesu patiṭṭhitaṃ. Tất cả Bảo Tháp,
Sāririka-dhātu mahābodhiṃ Ngọc Xá-Lợi, đại thọ Bồ Đề
Buddha-rūpaṃ và Kim thân Phật
Sakalaṃ sadā. (Đọc 3 lần, 1 Lay) Đã tạo thờ trong khắp mọi nơi. (Đọc 3 lần, 1 Lay)

14-ATTĀDHIṬṬHĀNA / RẢI TÂM TỪ CHO CHÍNH MÌNH
--

Aham sukhito homi. Aham niddukko homi.
Aham avero homi. Aham abyāpajho homi.
Aham anīgho homi. Sukhī attānaṃ pariharāmi. (Lay)
Nguyện cho tôi luôn được an vui. Nguyện cho tôi thoát khỏi khổ đau. Nguyện cho tôi thoát khỏi oan trái. Nguyện cho tôi thoát khỏi nguy hại. Nguyện cho tôi thoát khỏi chướng ngại. Luôn giữ mình cho được sự an vui, thân tâm thường an lạc.

15-METTĀPHARANAM/ RẢI TÂM TỪ CHO CHÚNG SINH

Sabbe sattā averā hontu, sukhita hontu, niddukkhā hontu, abyāpajjhā hontu, anighā hontu, dighāyukā hontu, arogā hontu, sampatthihi samijjhantu sukhī attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā, bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbepi pāṇino. (Lay)

Nguyên cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm lại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho có kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi xin đừng cho thương tiếc. (Lay)

16-SANGHADĀNĀYĀCANA/ TÁC BẠCH CÙNG DƯỜNG

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idh’ ānetvā saṅghassa dema. Sādhū bhante saṅgho ime cattāro paccaye paṭiggaṇhātu amhākaṃ digharattamaṃ atthāya hitāya sukhāya. Dutiyampi. Tatiyampi. (3 Lay)

Kính bạch chư Đại Đức Tăng, chúng con đem tứ vật dụng này dâng đến chư Tăng. Lành thay, bạch đại đức Tăng, xin chư Tăng nhận lãnh tứ vật dụng này cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an vui lâu dài. Lần thứ nhì. Lần thứ ba. (3 Lay)

17-QUÁN TƯỚNG VẬT THỰC

Vật thực này dùng làm phương tiện.	Không ham mê vô độ.
Đó chỉ là tứ đại sở sanh.	Không phải để trang sức.
Người thọ thực cũng là duyên đại.	Không tự làm đẹp mình.
Phi chúng sanh, thọ giả, tánh không.	Mà chỉ để thân này.
Người thọ thực phải thường quán tưởng.	Được bảo trì mạnh khoẻ.
Vật thực này vốn chẳng gồm đầu.	Để tránh sự tổn thương.
Khi xúc chạm vào thân uế trước.	Để trợ duyên phạm hạnh.
Liên trở nên đáng gớm biết bao.	Cảm thọ cũ được trừ.
Chơn chánh quán tưởng rằng.	Thọ mới không sinh khởi.
Ta thọ dụng vật thực.	Và sẽ không làm lỗi.
Không phải để vui đùa.	Ta sống được an lành.

18-QUÁN TƯỚNG NĂM ĐIỀU

Thế Tôn lời dạy tỏ tường.	Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ.
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra.	Ta đây phải chịu phân ly.
Ta đây phải có sự giả.	Nhân vật quý mến ta đi biệt mà.
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn.	Ta đi với nghiệp của ta.
Ta đây bệnh tật phải mang.	Dầu cho tốt xấu tạo ra từ mình.
Thế nào tránh thoát đáng an mạnh lành.	Theo ta như bóng theo hình.
Ta đây sự chết sẵn đành.	Ta thọ quả báo phân minh kết thành.

19-DEVĀNUMODĀNA / HỒI HƯỚNG CHƯ THIÊN

Ākāsa-ttḥā ca bhumma-ttḥā.	Chư Thiên ngự trên hư không.
Devā Nāgā mah’iddhikā	Địa cầu thượng ngự rõ thông mọi điều.
Puññaṃ no anumodantu.	Long vương thần lực có nhiều.
Ciraṃ rakkhantu sāsaṇaṃ.	Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng con.
no garū	Hộ trì Phật giáo Tăng bồi.
ñatayo	Các Bậc Thầy Tổ an vui lâu dài.
pāṇino	Quyển thuộc tránh khỏi nạn tai.
no sadā	Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu.
	Chúng con vui thú đạo mẫu.
	Tu hành tinh tấn ngộ hầu vô sanh. (Lay)

20-NĀTIPATTIDĀNA / HỒI HƯỚNG THÂN QUYẾN

Idaṃ no (vo) nātinaṃ hotu sukhitā hontu nātayo (Đọc 3 lần, Lay).

Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây. Xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự yên vui. (Lay)

Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây. Xin chia phước đến thân bằng quyến thuộc còn đang hiện tiền, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự yên vui. (Lay)

21-PUÑÑĀDHITTHĀNA / PHƯỚC NGUYỆN GIẢI THOÁT

Idaṃ vata me puññaṃ āsavakkhayaṃ hotu ānagate (Lay)
Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây, hãy là pháp duyên lành, để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngủ ngầm nơi tâm trong ngày vị lai. (Lay)

Idaṃ vata me puññaṃ nibbānaṃ paccayo hotu. (Lay)
Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây, hãy là pháp duyên lành, để thành tựu Niết bàn trong ngày vị lai. (Lay).

22-METTA SUTTA / KINH RẢI TÂM TỪ

Ahaṃ avero homi	Mong cho tôi không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjho homi anigho homi	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukhī-attānaṃ pariharaṃi	An lạc cả thân tâm.
Mama mātāpitu ācariya ca nātimittā ca	Mong cha mẹ, thầy tổ. Cùng thân quyến bạn bè.
Sabrahmā-carino ca averā hontu	Cùng với các bạn đạo. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukhī-attānaṃ pariharantu.	An lạc cả thân tâm.
Imasmim āraṃe sabbe yogino averā hontu	Mong tất cả thiện sinh. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukkhī-attānaṃ pariharantu.	An lạc cả thân tâm.
Imasmim āraṇe sabbe bhikkhu sāmaṇera ca	Mong toàn thể chư tăng, sadi.
Upāsaka-upasikāyo ca averā hontu	Cư sĩ nam và nữ. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukkhī-attānaṃ pariharantu	An lạc cả thân tâm.
Amhākaṃ catupaccaya-dāyaka averā hontu	Mong cho các thí chủ. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukkhī-attānaṃ pariharantu	An lạc cả thân tâm.
Amhākaṃ ārakkha devatā imasmim vihare	Mong tất cả chư thiên. Hộ pháp thiên viện này.
Imasmim āvāse imasmim āraṃe	Cư ngụ tại nơi đây. Hộ trì khu vực này.
Ārakkha devatā averā hontu	Các chư thiên hộ trì. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukkhī-attānaṃ pariharantu	An lạc cả thân tâm.
Sabbe sattā sabbe pāṇā	Mong tất cả chúng sanh. Các loài có hô hấp.
Sabbe bhūta sabbe puggalā	Các loài là sinh vật. Mong cho mỗi cá nhân.
Sabbe attabhāva-pariyāpannā	Có thân và có tâm.
Sabba itthiyo sabbe purisā	Giới nam hay giới nữ.
Sabbe ariyā sabbe anariyā	Bậc thánh hay phàm nhân.
Sabbe devā sabbe manussā	Chư thiên hay loài người.
Sabbe vinipātikā averā hontu	Chúng sanh bốn cõi khổ. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukkhī-attānaṃ pariharantu	An lạc cả thân tâm.
Dukkhā muccantu	Hết khổ đau cả thân.
Yatha-laddha-sampattito mavigacchantu	Hạnh phúc không mất đi.
Kamassakā	Chúng sinh là chủ nhân. Nghiệp lực do mình tạo
Purattimāya disāya pacchimāya disāya	Nơi hướng Đông, hướng Tây.
Uttarāya disāya dakkhiṇāya disāya	Hướng Bắc hay hướng Nam.
Purattimāya anudisāya pacchimāya anudisāya	Hướng Đông-Nam. Tây-Bắc.
Uttarāya anudisāya dakkhiṇāya anudisāya	Hướng Đông-Bắc. Tây-Nam.
Hetthimāya disāya uparimāya disāya.	Ở hướng dưới, hướng trên.
Sabbe sattā sabbe pāṇā	Mong tất cả chúng sanh. Các loài có hô hấp.

Sabbe bhūta	Các loài là động vật.
Sabbe puggalā	Mong cho mỗi cá nhân.
Sabbe attabhāva-pariyāpannā	Có thân và có tâm.
Sabba itthiyo sabbe purisā	Giới nam hay giới nữ.
Sabbe ariyā sabbe anariyā	Bậc thánh hay phàm nhân.
Sabbe devā sabbe manussā	Chư thiên hay loài người.
Sabbe vinipātikā averā hontu	Chúng sanh bốn cõi khổ. Không hiểm nguy thù hận.
Abyāpajjhā hontu anigha hontu	Tâm trí hết muộn phiền. Khổ thân không còn nữa.
Sukkhī-attānaṃ pariharantu	An lạc cả thân tâm.
Dukkhā muccantu	Hết khổ đau cả thân.
Yatha-laddha-sampattito mavigacchantu	Hạnh phúc không mất đi.
Kamassakā	Chúng sinh là chủ nhân. Nghiệp lực do mình tạo.
Uddham yāva bhavagga ca adho yāva aviccito	Từ cảnh giới cao nhất Đến cảnh giới thấp nhất.
Samantā cakkavālesu	Toàn vũ trụ bao la.
Ye sattā pathavī-carā	Bất cứ chúng sinh nào. Di chuyển trên mặt đất.
Abyāpajjha niverā ca niddukkhā ca nupaddavā	Thoát phiền não hận thù. Tránh đau khổ hiểm nguy.
Uddham yāva bhavagga ca adho yāva aviccito	Từ cảnh giới cao nhất Đến cảnh giới thấp nhất.
Samantā cakkavālesu	Toàn vũ trụ bao la.
Ye sattā udakecarā	Bất cứ chúng sinh nào. Di chuyển trong dòng nước.
Abyāpajjha niverā ca niddukkhā ca nupaddavā	Thoát phiền não hận thù. Tránh đau khổ hiểm nguy.
Uddham yāva bhavagga ca adho yāva aviccito	Từ cảnh giới cao nhất Đến cảnh giới thấp nhất.
Samantā cakkavālesu	Toàn vũ trụ bao la.
Ye sattā akāsecarā	Bất cứ chúng sinh nào. Di chuyển trong hư không.
Abyāpajjha niverā ca niddukkhā ca nupaddavā	Thoát phiền não hận thù. Tránh đau khổ hiểm nguy.

23-NGUYỆN CÙNG DƯỜNG TAM BẢO

Imāya dhammā nudhammapatipattiyā Budhaṃ pūjemi.
Imāya dhammā nudhammapatipattiyā Dhammaṃ pūjemi.
Imāya dhammā nudhammapatipattiyā Saṅghaṃ pūjemi.
Imāya dhammā nudhammapatipattiyā mātāpitaraṃ pūjemi.
Imāya dhammā nudhammapatipattiyā ācariyaṃ pūjemi.
Addhā imāya patipadāya jarāmaranaṃhā parimusiṃsāmi
Idaṃ me pūnnaṃ āsavakkhayaṃ hotu.
Idaṃ me pūnnaṃ magga-phala nānaṃ paccayo hotu.
Idaṃ no pūna-bhāgaṃ sabbasattānaṃ dema.
Sabbe sattā sukhitā hontu.
Sādhū! Sādhū! Sādhū! (Lay)

Với việc hành chánh pháp, con cúng dường Phật Bảo.
Với việc hành chánh pháp, con cúng dường Pháp Bảo.
Với việc hành chánh pháp, con cúng dường Tăng Bảo.
Với việc hành chánh pháp, con cúng dường cha mẹ.
Với việc hành chánh pháp, con cúng dường Thầy, Tổ.
Với việc hành thiện này, nguyện cho tôi thoát khỏi, sự khổ của già chết.
Nguyện công đức của tôi, tận diệt hết lậu hoặc.
Nguyện giới đức của tôi, dẫn đến đạo và quả.
Xin hồi hướng phước báu, đến tất cả chúng sanh, được thân tâm an lạc.
Lành thay! Lành thay! Lành thay! (Lay)

Buddhasāsaṇaṃ ciraṃ tiṭṭhatu. (Đọc 3 lần, 1 Lay)
Nguyện Phật giáo trường tồn. (Đọc 3 lần, 1 Lay)
Sādhū! Sādhū! Sādhū!
